TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn N Triển

2. Bà Vũ Thị T Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1991 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Phùng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đ ngày 03/11/2008 tại UBND xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau

khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Đ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Năm 2021, anh Đ đi làm ăn xa tại Sài Gòn, vợ chồng không có Đ kiện để quan tâm, chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Tháng 4/2024, mâu thuẫn trầm trọng chị và anh Đ bắt đầu sống ly thân nhau cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 16/8/2010, Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/5/2012 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/2/2020. Hiện cháu N và cháu T đang ở cùng anh Đ còn cháu V đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cháu Vy để anh Đ nuôi cháu N và cháu T. Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang buôn bán trứng gà thu nhập khoảng 10 triệu đồng/ 1 tháng.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, tại buổi làm việc giữa Tòa án và đại diện UBND xã Đại Đồng ngày 10/4/2025, đại diện Tòa án đã gọi điện thoại cho anh Đ theo số điện thoại 0386.0163.115 và bật loa ngoài cho mọi người cùng nghe, trao đổi qua điện thoại, anh Đ trình bày: hiện anh đang làm việc tại tỉnh Quảng Ninh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 16/8/2010, Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/5/2012 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/2/2020. Hiện cháu N và cháu T đang ở cùng bố mẹ anh còn cháu V đang ở cùng chị T, bản thân anh vẫn về gia đình để chăm sóc các con, gửi tiền về cho bố mẹ để nuôi các cháu. Ly hôn, anh xin nuôi cháu T và cháu N để chị T nuôi cháu Vy. Anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Vì lý do công việc anh không thể trực tiếp về Tòa án giải quyết, xét xử vụ án được nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Đ 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao cho anh Đ nuôi cháu Nguyễn Xuân N và cháu Nguyễn Anh T, giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Thảo V là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phùng Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Đ 28, điểm a khoản 1 Đ 35, điểm a khoản 1 Đ 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Phùng Thị T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Đ theo quy định tại Đ 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Phùng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thấy rằng:

Chị Phùng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã Tân Tiến (nay là xã Đại Đồng), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 03/11/2008 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND xã Đại Đồng được biết: nguyên nhân anh chị mâu thuẫn cụ thể là gì địa phương không biết. Tuy nhiên, chị T không còn sinh sống, cư trú tại gia đình anh Đ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Đ 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[4]. Về con chung: Để đảm bảo đời sống sinh hoạt của các cháu được ổn đinh nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu T, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và các đương sự. Chị T, anh Đ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7]. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Đ 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Cho chị Phùng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2.Về con chung: Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Xuân N, sinh ngày 16/8/2010 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/5/2012, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/2/2020. Hiện cháu N và cháu T đang ở cùng anh Đ còn cháu V đang ở cùng chị T. Chị T, anh Đ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005332 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang